

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2025
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Tấn Liêm
- Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 177/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Chí Đ**, sinh năm 1999 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Như Y**, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã Ph, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 06/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Nguyễn Chí Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Như Y sau khi quen biết, được sự thống nhất của gia đình hai bên đã đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau vào ngày 18/12/2021. Thời gian đầu anh và chị Y chung sống hạnh phúc, thời gian sau anh và chị Y phát sinh mâu thuẫn,

vợ chồng thường xuyên bất hòa, cự cãi với nhau, hôn nhân không còn hòa hợp và hạnh phúc, chị Y đã bỏ về cha mẹ ruột sinh sống và bỏ cháu Nguyễn Như Bảo Ng cho anh nuôi dưỡng từ khoảng tháng 10/2023 cho đến nay. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Y đã không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc và hàn gắn được nữa nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Như Y.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Nguyễn Thị Như Y có một người con chung tên Nguyễn Như Bảo Ng, sinh ngày 03/11/2021; hiện con đang sống chung với anh. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Nguyễn Thị Như Y không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống anh và chị Nguyễn Thị Như Y không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là chị Nguyễn Thị Như Y được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà chị Y không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Chí Đ. Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là chị Nguyễn Thị Như Y vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải được, cũng như nghe ý kiến của chị Y về yêu cầu ly hôn của anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa anh Nguyễn Chí Đ và chị Nguyễn Thị Như Y là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Xin ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú tại ấp L, xã Ph, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là chị Nguyễn Thị Như Y vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Y theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí Đ và chị Nguyễn Thị Như Y tự nguyện tiến đến hôn nhân, căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau ký vào ngày 28/12/2021 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị Y là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo anh Đ trình bày thì thời gian đầu anh và chị Y chung sống hạnh phúc, thời gian sau anh và chị Y phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên bất hòa, cự cãi với nhau, hôn nhân không còn hòa hợp và hạnh phúc, chị Y đã bỏ về cha mẹ ruột sinh sống và bỏ cháu Nguyễn Như Bảo Ng cho anh nuôi dưỡng từ khoảng tháng 10/2023 cho đến nay. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Y đã không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc và hàn gắn được nữa nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Như Y. Đối với chị Nguyễn Thị Như Y, trong quá trình tố tụng chị Y đã nhận biết được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án nhưng chị Y không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Chí Đ, như vậy chị Y đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ Luật tố tụng dân sự, đồng thời không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân đối với anh Đ. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Nguyễn Chí Đ và chị Nguyễn Thị Như Y đã không còn, anh Đ cương quyết ly hôn, chị Y biết được sự việc nhưng không có thiện chí hàn gắn, cả hai đã không sống chung như vợ chồng từ khoảng tháng 10/2023 cho đến nay, bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, điều này cho thấy hôn nhân giữa anh Đ và chị Y đã không còn hạnh phúc và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh Đ là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo anh Nguyễn Chí Đ trình bày thì trong thời gian chung sống anh và chị Nguyễn Thị Như Y có một người con chung tên Nguyễn Như Bảo Ng, sinh ngày 03/11/2021; hiện con đang sống chung với anh Đ. Xét thấy, cháu Ng đã sống ổn định cùng với anh Đ từ khoảng tháng 10/2023 cho đến nay, anh Đ có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ng, chị Y không có ý kiến gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Ng cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Chí Đ không yêu cầu chị Nguyễn Thị Như Y cấp dưỡng nuôi con, chị Y không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Theo anh Nguyễn Chí Đ trình bày thì trong thời gian chung sống anh và chị Nguyễn Thị Như Y không có tài sản chung, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Y không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ thu, nợ trả: Theo anh Nguyễn Chí Đ trình bày thì trong thời gian chung sống anh và chị Nguyễn Thị Như Y không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Y không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Chí Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Chí Đ. Anh Nguyễn Chí Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Như Y.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Như Bảo Ng, sinh ngày 03/11/2021 cho anh Nguyễn Chí Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Như Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Nguyễn Chí Đ.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ thu, nợ trả: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Chí Đ phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019378 ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Anh Nguyễn Chí Đ có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Như Y vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã , huyện C, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền